

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN MIỀN TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **66**/TMT-TCHC
“V/v Xin ý kiến biểu quyết
tại Đại hội cổ đông cổ đông thường
niên năm 2023”

Đà Nẵng, ngày **27** tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần than Miền Trung và Quy chế của người đại diện phần vốn Tập đoàn.

Để có cơ sở biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần than Miền Trung, Người đại diện phần vốn TKV tại đơn vị báo cáo Tập đoàn kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 tại đơn vị như sau:

I. Thời gian: 09h30 Thứ Sáu, ngày 14 tháng 4 năm 2023.

II. Địa điểm: Văn phòng Công ty Cổ phần Than Miền Trung, số 775 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng.

IV. Nội dung:

1. Trình báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ; mức chi trả cổ tức năm 2022.

(Có bảng báo cáo đính kèm)

2. Báo cáo của HĐQT về quản trị Công ty năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

3. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch đầu tư năm 2023.

(Có các báo cáo đính kèm)

4. Báo cáo của Ban kiểm soát công ty về hoạt động quản lý của HĐQT và Giám đốc công ty năm 2022.

5. Tờ trình việc chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

6. Báo cáo thù lao HĐQT và BKS công ty năm 2022, trình phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2023.

(có báo cáo và phương án đính kèm).

7. Trình việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Giám đốc công ty

8. Báo cáo theo các biểu mẫu 01, 02, 03, 04 theo công văn số 585/TKV-KS ngày 17/02/2022.

Trên đây là toàn bộ nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của công ty cổ phần than Miền Trung. Người đại diện phần vốn TKV tại công ty trân trọng báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Tập đoàn để thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN TKV

Phạm Tuấn Ngọc

BÁO CÁO
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRẢ CỔ TỨC VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ
Năm 2022

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Phương án Công ty đề nghị	Ghi chú
I	VỐN ĐIỀU LỆ	Tr.đồng	56.026	
	Trong đó: + Tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn	%	27,25	
	+ Giá trị vốn góp của Tập đoàn	Tr.đồng	15.265	
II	ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP			Mẫu 04 kèm theo
1	Chỉ tiêu 1: Doanh thu và thu nhập khác			
a	Kế hoạch doanh thu năm báo cáo	Tr.đồng	319.522	
b	Tổng Doanh thu thực hiện năm báo cáo: (Bao gồm: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 10) + Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21) + Thu nhập khác (Mã số 31))	Tr.đồng	581.342	
c	Tỷ lệ % Thực hiện/ kế hoạch ($c=b/a*100$)	%	182	
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 1:	A, B, C	A	
2	Chỉ tiêu 2: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân			
2.1. Lợi nhuận kế hoạch				
a	Kế hoạch lợi nhuận	Tr.đồng	2.000	
b	Vốn CSH bình quân kế hoạch:	Tr.đồng	69.578	
c	Tỷ suất lợi nhuận KH/Vốn CSH bình quân KH ($c=a/b*100$)	%	2,87	
2.2. Lợi nhuận thực hiện				
d	Lợi nhuận thực hiện sau thuế	Tr.đồng	8.176	
e	Vốn chủ sở hữu bình quân thực hiện: (Tổng (Vốn góp của CSH (Mã số 411) + Quỹ đầu tư phát triển (Mã số 418) + Nguồn vốn đầu tư XDCB (Mã số 422)) bình quân thực hiện 4 quý	Tr.đồng	72.291	Mẫu số 02 kèm theo
f	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn CSH bình quân thực hiện ($f= d/e*100$)	%	11,31	
2.3.	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế thực hiện/Tỷ suất Lợi nhuận kế hoạch ($2.3 = f/c$)	%	393,44	
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 2:	A, B, C	A	
3	Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn			
a	Nợ phải trả quá hạn (theo công ty báo cáo)	Tr.đồng	0	
b	Tài sản ngắn hạn (MS 100-BCĐKT)	Tr.đồng	102.265	
c	Nợ ngắn hạn (MS 310-BCĐKT)	Tr.đồng	61.889	
d	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn ($d=b/c$)	Lần	1,65	
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 3	A, B, C	A	
4	Chỉ tiêu 4: Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật			Mẫu số 03 kèm theo



TT	Nội dung	Đơn vị tính	Phương án Công ty đề nghị	Ghi chú
+	Công ty báo cáo trong năm 2022, Công ty có/không có vi phạm chế độ chính sách.		không	
	Đánh giá xếp loại theo chỉ tiêu 4	A, B, C	B	
5	Tổng hợp xếp loại doanh nghiệp năm 2022		A	
III PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022				
1	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	7.022	
	Trong đó: - LN năm trước chuyển sang	Tr.đồng	(1.153)	
	- LN năm nay	Tr.đồng	8.176	
2	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay	Tr.đồng	-	
	Trong đó: Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/2022	Tr.đồng	-	
3	Phương án trả cổ tức năm 2022			
3.1	Tỷ lệ trả cổ tức theo NQ ĐHCĐ đầu năm	%	2,5%	
3.2	Tỷ lệ trả cổ tức đơn vị đề nghị	%	10,0%	
3.3	Dự kiến Cổ tức chia cho các cổ đông (theo tỷ lệ đề nghị)	Tr.đồng	5.603	-
3.4	Dự kiến số tiền trả cổ tức TKV nhận được	Tr.đồng	1.526	-
4	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế (nếu có)	Tr.đồng	-	-
5	Lợi nhuận còn lại (5 = 1-2-3.3-4)	Tr.đồng	1.420	-
a	Trích quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng	33	-
b	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi			
b1	Quỹ lương thực hiện năm 2022 của Công ty	Tr.đồng	15.023	
b2	Quỹ lương thực hiện bình quân 1 tháng của Công ty	Tr.đồng	1.252	
+	Số lao động bình quân năm 2022	Người	65	
+	Tiền lương bình quân năm 2022	Ngàn.đ/ng/th	19.260	
b3	Số tháng lương được trích tối đa (3 tháng lương)	Tháng	1,0	
b4	Mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (b4 = b2*b3)	Tr.đồng	1.252	
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/tháng lương BQ	Tháng lương BQ	1,0	
+	Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi/LĐBQ	Tr.đ/người	19	
c	Trích quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp			
c1	Quỹ lương thực hiện BQ 1 tháng của NQL DN năm 2022	Tr.đồng	90	
c2	Số tháng lương được trích tối đa (1,5 tháng lương)	Tháng	1,5	
c3	Mức trích quỹ thưởng Người quản lý Doanh nghiệp (c3=c1*c2)	Tr.đồng	135	

Người lập biểu

Tp.HCM, ngày 13 tháng 03 năm 2023

Người đại diện phân vốn của TKV

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Phạm Tuấn Ngọc

BẢNG TÍNH VỐN CHỦ SỞ HỮU BÌNH QUÂN VÀ TỶ SUẤT LỢI NHUẬN TRÊN VỐN
Năm 2022

(ĐVT: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Vốn chủ sở hữu tại bảng cân đối kế toán các Quý					Lợi nhuận sau thuế		Tỷ suất lợi nhuận (%)	
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Vốn CSH BQ	KH	Thực hiện	KH	TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Vốn góp của CSH (Mã số 411)	56.026	56.026	56.026	56.026	56.026				
2	Quỹ đầu tư phát triển (Mã số 418)	12.026	12.026	12.026	12.026	12.026				
3	Thặng dư vốn cổ phần (Mã số 412)	90	90	90	90	90				
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.432	3.044	4.098	7.022	4.149	2.000	7.022	2,87	9,71
	Cộng (1+2+3+4)	70.574	71.185	72.239	75.164	72.291	2.000	7.022	2,87	9,71

Người lập biểu

Tp.HCM, ngày.... tháng.... năm....
Người đại diện phần vốn của TKV
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Phạm Tuấn Ngọc

TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH
Năm 2022

Tiêu chí 4: Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành	Có	Không
- Doanh nghiệp không có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về vi phạm cơ chế, chính sách một trong những lĩnh vực sau xếp loại A:	☐	☒
+ Chế độ, chính sách pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP bao gồm các lĩnh vực về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.	☐	☒
+ Việc chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật là chấp hành đúng quy định, không có những hành vi thực hiện sai, bỏ sót, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời hoặc không thực hiện.	☐	☒
+ Những hành vi vi phạm bao gồm hành vi của tổ chức, cá nhân dưới danh nghĩa tổ chức hoặc của viên chức quản lý doanh nghiệp gây ra.	☐	☒
- Doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau xếp loại B:	☐	☐
+ Bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở 01 lần bằng văn bản về việc nộp báo cáo giám sát, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính và các báo cáo khác không đúng quy định, không đúng hạn.	☐	☐
+ Bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo hoặc phạt tiền (số tiền từng lần bị xử phạt dưới 10.000.000 đồng) phát sinh trong năm tài chính thực hiện việc đánh giá xếp loại doanh nghiệp.	☐	☐
- Doanh nghiệp vi phạm một trong các trường hợp sau xếp loại C:	☐	☐
+ Không nộp báo cáo giám sát, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định hoặc nộp báo cáo không đúng quy định, đúng thời hạn bị cơ quan đại diện chủ sở hữu/cơ quan tài chính nhắc nhở bằng văn bản từ 02 lần trở lên.	☐	☐
+ Bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính bằng các hình thức khác (ngoài hình thức cảnh cáo) hoặc bị phạt tiền (số tiền bị xử phạt một lần, từ 10.000.000 đồng trở lên) trong năm tài chính thực hiện việc đánh giá xếp loại doanh nghiệp.	☐	☐
+ Người quản lý điều hành doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực thi nhiệm vụ của doanh nghiệp đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.	☐	☐

Người lập biểu

Tp. HCM, ngày.... tháng.... năm.....
 Người đại diện phần vốn của TKV
 (Ký họ tên, đóng dấu)

 Phạm Tuấn Ngọc

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2022

Chỉ tiêu 1 (tr.đồng)			Chỉ tiêu 2			Chỉ tiêu 3				Chỉ tiêu 4	Chỉ tiêu 5	Xếp loại DN
Doanh thu và thu nhập khác			Tỷ suất LN/vốn		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Xếp loại	(Tình hình thực hiện sản phẩm công ích) Xếp loại		
KH	TH	Xếp loại	KH	TH		TSNH	Nợ NH	TSNH/NH(lần)			Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại
					(tr.đồng)	(tr.đồng)						
319.522	581.342	A	3	10	A	102.265	61.889	1,65	-	A	B	A

Tp.HCM, ngày tháng năm 2023

Người đại diện phần vốn của TKV

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Người lập biểu



Phạm Tuấn Ngọc

Số: 07 /TB - TMT

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO
“V/v Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023”

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần than Miền Trung

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động công ty Cổ phần than Miền Trung
Hội đồng quản trị công ty Cổ phần than Miền Trung thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

1. Thời gian: Vào lúc 9h30 phút ngày 14 tháng 4 năm 2023 (Thứ sáu)

2. Địa điểm: Văn phòng Công ty Cổ phần Than Miền Trung, số 775 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng.

3. Nội dung:

- Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị công ty năm 2022; Kết quả SXKD năm 2022; Kế hoạch SXKD năm 2023, Kế hoạch chi trả cổ tức, kế hoạch đầu tư năm 2023.

- Thông qua báo cáo tài chính công ty năm 2022, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022, mức chi trả cổ tức năm 2022;

- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát công ty năm 2022;

- Thông qua thù lao HĐQT và BKS công ty năm 2022;

- Thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2023;

- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2023;

- Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Giám đốc công ty.

4. Thành phần mời dự:

- Cổ đông Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

- Các cổ đông cá nhân công ty Cổ phần than Miền Trung.

- Hội đồng quản trị công ty Cổ phần than Miền Trung.

- Ban kiểm soát công ty Cổ phần than Miền Trung.

- Kế toán Trưởng Công ty Cổ phần than Miền Trung.

5. Đăng ký tham gia Đại hội:

Quý cổ đông sau khi nhận được thông báo, đề nghị gửi giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 hoặc giấy ủy quyền tham dự Đại hội về công ty trước 16h30 ngày 10/4/2023 theo địa chỉ:

- Phòng TCHC công ty cổ phần than Miền Trung, địa chỉ: 775 Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

- Số điện thoại: 0935.688.388; Email: manhlh121@gmail.com



6. Tài liệu đại hội:

Các tài liệu liên quan đến Đại hội và các mẫu Giấy xác nhận, Ủy quyền tham dự được đăng tải trên website của công ty tại địa chỉ: www.thanmientrung.com

Lưu ý:

- Quý cổ đông có nhu cầu lấy tài liệu bằng giấy, vui lòng liên hệ phòng TCHC để được cung cấp.
- Quý cổ đông có quyền kiến nghị các vấn đề bằng văn bản và gửi về công ty trước 16h30 ngày 10/4/2023.
- Quý cổ đông đến dự Đại hội tự lo ăn, nghỉ và phương tiện đi lại.
- Trước giờ diễn ra Đại hội 30 phút, Quý cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội phải xuất trình cho Ban Tổ chức những giấy tờ sau:

- + Giấy CMND hoặc hộ chiếu.
- + Giấy ủy quyền dự họp bản gốc.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần than Miền Trung trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty;
- HĐQT công ty (thay giấy mời);
- Ban KS công ty (thay giấy mời);
- Website công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vĩnh Như



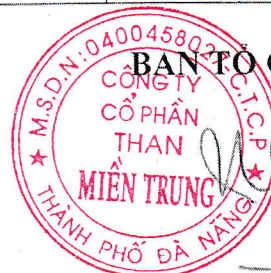
Đà Nẵng, ngày 24 tháng 3 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thời gian: 09 giờ 30 phút, ngày 14/4/2023.

Địa điểm: Văn phòng công ty Cổ phần than Miền Trung, số 775 Nguyễn Hữu Thọ, Khuê Trung, Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

STT	Nội dung chương trình	Phụ trách	Thời gian
1	Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa, Thư ký và biểu quyết thông qua	Ban tổ chức	09h30
2	- Báo cáo của HĐQT về quản trị công ty năm 2022, tình hình SXKD năm 2022 kế hoạch SXKD năm 2023, KH đầu tư năm 2023, Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023; - Báo cáo thù lao HĐQT và BKS công ty năm 2022, phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2023; - Trình việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm GD công ty.	Chủ tịch HĐQT	09h35
3	Báo cáo tài chính năm 2022; Báo cáo phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ; mức cổ tức 2022; Báo cáo của Công ty kiểm toán .	KTT	10h00
4	Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty. Trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	TB, KS	10h15
5	Đại hội thảo luận và chất vấn; HĐQT, Giám đốc điều hành trả lời chất vấn các báo cáo.		10h45
	Biểu quyết thông qua các vấn đề: - Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị công ty năm 2022, tình hình SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD, KH đầu tư năm 2023, Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023; - Thông qua báo cáo tài chính năm 2022, phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2022, mức cổ tức năm 2022; - Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát 2022; - Thông qua kế hoạch chi trả phụ cấp HĐQT & Ban kiểm soát 2023; - Thông qua việc đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023; - Thông qua việc chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm GD công ty. - Và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của đại hội.	Chủ tịch HĐQT	11h15
6	Thông qua biên bản và Nghị quyết đại hội	Thư ký	11h25
7	Bế mạc.	Chủ tịch HĐQT	11h30



BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Vĩnh Như

TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

(Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023)

SỐ TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Sản phẩm chủ yếu			
1.1	Than mua	1000 tấn	181	100
1.2	Than tiêu thụ	1000 tấn	179	100
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	581 045	490 000
	- Kinh doanh than trực tiếp		577 155	485 700
	- Kinh doanh khác		3 890	4 300
3	Giá vốn hàng hóa bán ra	Tr.đ	533 304	461 000
4	Giá trị sản xuất	Tr.đ	47 741	29 000
*	Giá trị sản xuất tính lương	Tr.đ	41 361	29 000
5	Tổng chi phí trong kỳ	Tr.đ	31 157	25 500
5.1	Chi phí trung gian	Tr.đ	11 986	10 700
5.2	Giá trị gia tăng	Tr.đ	19 171	14 800
	-KHTS	Tr.đ	1 998	1 700
	-Tiền lương	Tr.đ	15 023	11 000
	-Bảo hiểm	Tr.đ	1 028	1 050
	-Thuế trong giá thành	Tr.đ	1 122	1 050
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	10 204	3 500
7	KH chi trả cổ tức 2023	%	10%	5%
8	Lao động, thu nhập, đơn giá tiền lương			
	- Lao động định mức	ng	65	65
	- Tiền lương bình quân	1.000 đ	19.260	14.100
	- Đơn giá tiền lương/ (1.000đ GTSX)		363	380
9	Nộp ngân sách		Theo quy định	

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 03 năm 2023

CHỦ TỊCH HĐQT

Vĩnh Như

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 3 năm 2023

**KẾ HOẠCH PHỤ CẤP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG
TY NĂM 2023**

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Số	Họ và tên	Hình thức làm việc	Quỹ lương tháng (đ)	Quỹ lương năm (đ)
I	Hội đồng quản trị		13.400.000	160.800.000
1	Chủ tịch	Kiểm nhiệm	5.000.000	60.000.000
2	Ủy viên HĐQT 1	Kiểm nhiệm	4.200.000	50.400.000
3	Ủy viên HĐQT 2	Kiểm nhiệm	4.200.000	50.400.000
II	Ban kiểm soát		12.200.000	146.400.000
1	Trưởng Ban	Kiểm nhiệm	4.200.000	50.400.000
2	Ủy viên BKS 1	Kiểm nhiệm	4.000.000	48.000.000
3	Ủy viên BKS 2	Kiểm nhiệm	4.000.000	48.000.000
	Tổng cộng		25.600.000	307.200.000

TM. HĐQT
CHỦ TỊCH



Vĩnh Như

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 3 năm 2023

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

STT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
I	Tổng lợi nhuận trước thuế	tr.đ	10.203,67
II	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	7.022,0
III	Phân phối lợi nhuận		
1	Trả cổ tức		
	- Vốn điều lệ	tr.đ	56.025,90
	- Tỷ lệ chia cổ tức theo NQ của ĐHCĐ năm 2022	%	2,5%
	- Cty dự kiến tỷ lệ trả cổ tức từ lợi nhuận thực hiện	%	10%
	- Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	tr.đ	5.602,59
2	Lợi nhuận còn lại	tr.đ	1.419,41
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	tr.đ	32,41
2.2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	tr.đ	1.252,00
2.3	Trích quỹ thưởng viên chức quản lý DN	tr.đ	135,00
2.4	Số lợi nhuận còn lại sau khi đã chia cổ tức và trích các quỹ	tr.đ	(0,00)

TM. HĐQT

CHỦ TỊCH



Vĩnh Như